

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 23 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan,
tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 151/TTr-STC ngày 09 tháng 09 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, xe ô tô chuyên dùng tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư); phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung khác liên quan, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Nhà nước (bao gồm Đảng ủy cấp xã), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng do

Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được hỗ trợ xe); Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã (viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức

Phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 17, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Căn cứ tình hình thực tế xe ô tô đã được trang bị theo quyết định của cấp có thẩm quyền trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát và thực hiện như sau:

a) Trường hợp chủng loại xe chưa đảm bảo nhưng tổng số lượng xe không vượt quá định mức tại Quy định này hoặc số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung công suất lớn cao hơn số lượng xe ô tô quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025) thì căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí mua sắm, các cơ quan, tổ chức đơn vị đề xuất gửi về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xử lý hoặc tiếp tục sử dụng đến khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định, bảo đảm tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

b) Trường hợp số lượng xe ô tô vượt tiêu chuẩn, định mức tại Quy định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất việc xử lý, tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Các quyết định mua sắm xe ô tô được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trước ngày Quy định này có hiệu lực thực hiện như sau:

a) Trường hợp phù hợp với tiêu chuẩn, định mức thì được tiếp tục thực hiện.

b) Trường hợp vượt tiêu chuẩn, định mức thì dừng thực hiện, trừ trường hợp đã ký hợp đồng mua sắm với đơn vị trúng thầu, đồng thời phải đề xuất phương án xử lý xe ô tô dôi dư so với tiêu chuẩn, định mức.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai, Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản);
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TT.ĐU, HĐND, UBND các xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Lưu: VT, TH(Dùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

Phụ lục I

PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG THEO TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số lượng tối đa	Tổng số lượng tối đa xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Ghi chú
	I	2	3	4
A	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh			
I	Khối các Văn phòng cấp tỉnh			
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	8		Đã bao gồm 01 xe ô tô công suất lớn phục vụ nhiệm vụ đặc thù
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (khối VP)	8	1	Đã bao gồm 01 xe ô tô công suất lớn phục vụ nhiệm vụ đặc thù
2.1	Trung tâm Phục vụ HCC	1		
2.2	Nhà khách Hào Gia	1		
2.3	Trung tâm Hội nghị tỉnh	1		
II	Các Sở, ngành tương đương và đơn vị trực thuộc			
1	Đảng ủy UBND tỉnh	3		
2	Sở Tài chính			
2.1	Sở Tài chính (khối VP)	6		
2.2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp	2		
3	Sở Xây dựng			
3.1	Sở Xây dựng (khối VP)	6	1	
3.2	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	1		
3.3	Trung tâm Kiểm định xây dựng	1		
3.4	Trung tâm Kiến trúc - Quy hoạch	1		
3.5	Ban Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh Lào Cai	1	1	
3.6	Trung tâm Tư vấn giám sát và Quản lý dự án xây dựng	2		
3.7	Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng	2		
3.8	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	2		
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường			
4.1	Sở Nông nghiệp và Môi trường (khối VP)	6		
4.2	Chi cục Môi trường, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	1		
4.3	Chi cục Chất lượng và Phát triển nông thôn	1		
4.4	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Chăn nuôi thú y, thủy sản	2	4	
4.5	Chi cục Kiểm lâm	2	24	
4.6	Văn phòng Đăng ký đất đai	4		
4.7	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	4		
4.8	Trung tâm Giống nông nghiệp	2		
4.9	Trung tâm Kỹ thuật và Quan trắc môi trường	2		
4.10	Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải	1	1	
4.11	Ban Quản lý rừng phòng hộ Trạm Tấu	1	1	
4.12	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	2		

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số lượng tối đa	Tổng số lượng tối đa xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Ghi chú
	<i>I</i>	2	3	4
4.13	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	1		
5	Sở Khoa học và Công nghệ			
5.1	Sở Khoa học và Công nghệ (khối VP)	5		
5.2	Trung tâm Công nghệ thông tin	1		
5.3	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm hàng hóa	1		
5.4	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	2		
6	Sở Nội vụ			
6.1	Sở Nội vụ (khối VP)	5		
6.2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	1		
6.3	Trung tâm Dịch vụ việc làm	1		
6.4	Trung tâm Điều dưỡng	1	2	
7	Sở Công Thương			
7.1	Sở Công Thương (khối VP)	4		
7.2	Chi cục Quản lý thị trường	2	9	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo			
8.1	Sở Giáo dục và Đào tạo (khối VP)	4		
8.2	Trường PTDTNT THPT Miền Tây	1		
8.3	Trường PTDTNT THPT Lào Cai	1		
8.4	Trung tâm KTTHHNDN&GDTX tỉnh	1		
8.5	Trung tâm GDNN-GDTX Lục Yên	1		
8.6	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghĩa lộ	1		
8.7	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Chấn	1		
8.8	Trung tâm GDNN-GDTX Trạm Tấu	1		
8.9	Trung tâm GDNN-GDTX Văn Yên	1		
8.10	Trung tâm GDNN-GDTX Mù Cang Chải	1		
9	Sở Tư pháp			
9.1	Sở Tư pháp (khối VP)	3		
9.2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	1		
9.3	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	2		
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
10.1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (khối VP)	5		
10.2	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh	2		
10.3	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	1		
10.4	Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch	1		
10.5	Bảo tàng	1		
11	Sở Y tế			
11.1	Sở Y tế (khối VP)	5		
11.2	Bệnh viện Đa khoa số 1	5		
11.3	Bệnh viện Đa khoa số 2	4		
11.4	Bệnh viện Đa khoa số 3	2		

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số lượng tối đa	Tổng số lượng tối đa xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Ghi chú
	<i>I</i>	2	3	4
11.5	Bệnh viện Đa khoa số 4	2		
11.6	Bệnh viện Sản nhi	2		
11.7	Bệnh viện Y học cổ truyền	2		
11.8	Bệnh viện Phục hồi chức năng	2		
11.9	Bệnh viện Nội tiết	1		
11.10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	3		
11.11	Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế	1		
11.12	Trung tâm Kiểm nghiệm	1		
11.13	Trung tâm Pháp y	1		
11.14	Trung tâm Giám định y khoa	1		
11.15	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội số 1	1		
11.16	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội số 2	1		
11.17	Bệnh viện Đa khoa khu vực Lào Cai - Cam Đường	2		
11.18	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bát Xát	2		
11.19	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bảo Thắng	2		
11.20	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bảo Yên	2		
11.21	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà	2		
11.22	Bệnh viện Đa khoa khu vực Mường Khương	2		
11.23	Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Bàn	2		
11.24	Bệnh viện Đa khoa khu vực Si Ma Cai	1		
11.25	Trung tâm Y tế khu vực Lào Cai - Cam Đường	1		
11.26	Trung tâm Y tế khu vực Bát Xát	1		
11.27	Trung tâm Y tế khu vực Bảo Thắng	1		
11.28	Trung tâm Y tế khu vực Bảo Yên	1		
11.29	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà	1		
11.30	Trung tâm Y tế khu vực Mường Khương	1		
11.31	Trung tâm Y tế khu vực Văn Bàn	1		
11.32	Trung tâm Y tế khu vực Sa Pa	1		
11.33	Trung tâm Y tế khu vực Si Ma Cai	1		
11.34	Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái	2		
11.35	Trung tâm Y tế khu vực Trạm Tấu	2		
11.36	Trung tâm Y tế khu vực Mù Cang Chải	2		
11.37	Trung tâm Y tế khu vực Trấn Yên	2		
11.38	Trung tâm Y tế khu vực Văn Yên	3		
11.39	Trung tâm Y tế khu vực Yên Bình	2		
11.40	Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên	2		
11.41	Trung tâm Y tế khu vực Văn Chấn	3		
12	Thanh tra tỉnh	5		
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	4		
14	Sở Ngoại vụ	3		

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số lượng tối đa	Tổng số lượng tối đa xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Ghi chú
	<i>I</i>	2	3	4
15	Ban Quản lý Khu kinh tế			
15.1	Ban Quản lý Khu kinh tế (khỏi VP)	2		
15.2	Trung tâm Dịch vụ Khu kinh tế	1		
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp	3		
III	Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai			
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	2		
2	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1		
3	Hội Nông dân	1		
4	Hội Cựu chiến binh	1		
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1		
6	Liên đoàn lao động	2		
7	Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi	1		
IV	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh			
1	Trường Cao đẳng Lào Cai			
1.1	Trường Cao đẳng Lào Cai (khỏi VP)	3		
1.2	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe	1		
2	Trường Cao đẳng nghề Yên Bái	3		
3	Vườn quốc gia Hoàng Liên	3		
4	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông	2		
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3		
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1	2		
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nghĩa Lộ	3		
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Yên Bình	2		
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Trấn Yên	2		
10	Quỹ Phát triển đất	1		
11	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2		
V	Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy (Đơn vị dự toán ngân sách tỉnh)			
1	Trường Chính trị	1	1	
B	Cấp xã, phường			
I	Cấp xã, phường	2		
1	Ủy ban nhân dân cấp xã, phường	1		
2	Đảng ủy cấp xã, phường	1		
II	Các Ban Quản lý dự án ĐTXD trực thuộc			
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Lào Cai - Cốc San		1	
2	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Cam Đường - Hợp Thành		1	
3	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Bảo Thắng		1	
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Sa Pa		1	
5	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Bát Xát		1	
6	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Văn Bàn		1	

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số lượng tối đa	Tổng số lượng tối đa xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
7	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Bảo Yên		1	
8	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Mường Khương		1	
9	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Si Ma Cai		1	
10	Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Bắc Hà		1	

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Tên các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng tối đa (xe)	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	1	2	3	4	5
1	Cấp tỉnh				
1	Sở Nội vụ				
	Trung tâm Điều dưỡng	2	Xe cứu thương	Phục vụ đưa đón đại biểu điều dưỡng đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch				
2.1	Thư viện	2	Xe ô tô tải gắn biển hiệu nhận biết	Xe chở sách, thiết bị thư viện lưu động	
2.2	Đoàn Nghệ thuật dân tộc	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Xe chở diễn viên	
		2	Xe ô tô tải	Xe tải chở thiết bị âm thanh, ánh sáng, đạo cụ đi biểu diễn	
2.3	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh	2	Xe ô tô bán tải được gắn biển hiệu nhận biết	Xe phục vụ thông tin, chiếu phim lưu động	
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường				
3.1	Sở Nông nghiệp và Môi trường (khối VP)	1	Xe ô tô bán tải được gắn biển hiệu nhận biết	Xe phòng chống thiên tai	
3.2	Chi cục Kiểm lâm	1	Xe ô tô tải	Xe phục vụ nhiệm vụ đặc thù trong công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng	
3.3	Trung tâm Giống nông nghiệp	3	Xe ô tô tải	Xe vận chuyển cung ứng, dịch vụ giống, trang thiết bị, vật tư nông nghiệp	
4	Sở Ngoại vụ	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Xe phục vụ lễ tân, ngoại giao	
5	Ban Quản lý khu kinh tế				
	Trung tâm Dịch vụ Khu kinh tế	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Xe téc phun nước, phục vụ vệ sinh môi trường khu vực cửa khẩu	
		1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Xe cuốn ép, chở rác phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
		1	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết	Xe cân tải trọng	
6	Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghĩa Lộ	8	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe chuyên chở rác phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
		1	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe thang phục vụ công tác vệ sinh môi trường và điện chiếu sáng	
7	Ban QLDA ĐTXD khu vực Trấn Yên	4	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe chuyên chở rác phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
		2	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe téc phun nước, phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
8	Ban QLDA ĐTXD khu vực Yên Bình	1	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe téc phun nước, phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
		5	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe cuốn ép, chở rác, hút, quét rác phục vụ công tác vệ sinh môi trường	
		1	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe tải có gắn cần cẩu phục vụ chăm sóc cây xanh đô thị	
9	Trường Cao đẳng nghề Yên Bái	18	Xe ô tô đào tạo, sát hạch	Xe tập lái, sát hạch xe ô tô	
		2	Xe trên 16 chỗ	Xe đưa đón giảng viên, học sinh, sinh viên đi học tập, công tác	

STT	Tên các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng tối đa (xe)	Chủng loại	Mục đích sử dụng	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
10	Trường Cao đẳng Lào Cai				
10.1	Trường Cao đẳng Lào Cai (khối VP)	2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Xe phục vụ công tác nghề tại các khoa của Trường Cao đẳng	
10.2	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	46	Xe ô tô đào tạo, sát hạch	Xe phục vụ đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe	
11	Cơ quan Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai				
	Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lào Cai	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Xe phục vụ đưa đón học sinh năng khiếu	
II	Ủy ban nhân dân cấp xã				
1	Ủy ban nhân dân các phường	2	Xe ô tô tải	Xe phục vụ công tác tuần tra đô thị	
		1	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết	Xe truyền thông, tuyên truyền lưu động	
2	Ủy ban nhân dân các xã	1	Xe ô tô tải	Xe phục vụ công tác tuần tra đô thị	
		1	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết	Xe truyền thông, tuyên truyền lưu động	
3	Ban Quản lý di tích và Phát triển du lịch xã Bảo Hà	1	Xe ô tô tải	Quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị lịch sử văn hóa các di tích lịch sử và phát triển du lịch trên địa bàn	